

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 278/2023/HC-PT

Ngày: 26/4/2023

V/v khiếu kiện quyết định hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường;

Ông Nguyễn Mạnh Tiến.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Mai, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội:** Ông Phạm Quốc Huy, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hành chính thụ lý số 593/2022/TLPT-HC ngày 01 tháng 12 năm 2022; do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 56/2022/HC-ST ngày 19 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4133/2023/QĐ-PT ngày 12 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. **Người khởi kiện:** Ông Bùi Xuân H, sinh năm 1945; nơi cư trú: Thôn TN (xóm 6), xã S, huyện X, tỉnh Thái Bình; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. **Người bị kiện:** Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T – Chức vụ: Phó Giám đốc Sở lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện, ông Bùi Xuân H yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2119/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 về việc ngừng thực hiện chế độ đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình; buộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình phải thực hiện đúng theo Quyết định số 405/QĐ-SLĐTBXH ngày

30/9/2009 về việc trợ cấp đối với người tham gia hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và đúng theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu chứng cứ do ông H giao nộp thể hiện: Ông H đi bộ đội, có thời gian chiến đấu tại vùng quân đội Mỹ sử dụng chất độc hóa học, ông là bệnh binh. Ông H có hai người con đẻ, con thứ nhất sinh năm 1977, ông H con chưa kịp đặt tên thì bị chết ngay sau khi sinh do thai vô sọ; con thứ 2 là Bùi Thị H, sinh năm 1978 bị “mảng mẩn đỏ bị bẩm sinh vùng lưng, vai, cổ”. Sau đó, ông H có bổ sung chị H bị tật gai sống chẻ đôi S1.

Theo hướng dẫn của cán bộ Lao động thương binh xã hội (viết tắt là LĐTBXH) xã V, huyện X, tỉnh Thái Bình, ông đã hoàn thiện hồ sơ hưởng chế độ trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Trạm y tế xã V đã có giấy xác nhận tình trạng bệnh tật của chị H và Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) huyện X, tỉnh Thái Bình xác nhận theo đúng quy định. Theo Thông tư số 25 ngày 15/11/2007 của Bộ LĐTBXH, ông là bệnh binh nên không phải đi giám định y khoa để xác định tình trạng suy giảm khả năng lao động và con của ông không phải đi giám định. Vì vậy, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 405/QĐ-SLĐTBXH ngày 30/9/2009 về việc trợ cấp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đối với ông H kể từ tháng 9/2009, với mức trợ cấp là 717.000 đồng/tháng là đúng quy định pháp luật.

Ngày 05/8/2017, tổ thực chứng do Sở LĐTBXH thành lập đã tiến hành bằng phiếu kiểm tra, xác định tình trạng dị dạng, dị tật của con đẻ người hoạt động kháng chiến để kết quả thực chứng tình trạng dị dạng dị tật (viết tắt là DDDT) của chị H: viêm da. Sau đó, ông H có bổ sung chị H bị tật gai sống chẻ đôi S1 nhưng đã có đơn xin rút. Cán bộ LĐTBXH của xã V, huyện X, tỉnh Thái Bình và UBND huyện X, tỉnh Thái Bình hướng dẫn ông H cung cấp các tài liệu liên quan đến việc ông có con bị DDDT đã chết. Tháng 3/2019, ông H có bổ sung hồ sơ có con đẻ mắc DDDT đã chết gồm các giấy tờ có xác nhận của người làm chứng, họp xét duyệt công khai tại địa phương... Đơn xin xác nhận ngày 25/3/2019, Giấy xác nhận số 16/GXN ngày 26/3/2019 của Trạm y tế xã V và UBND xã V, huyện X, tỉnh Thái Bình đã xác nhận ông H có con đẻ sinh năm 1977 bị “thai vô sọ” và đã chết. Ông đã nộp các tài liệu bổ sung này cho UBND xã V, huyện X, tỉnh Thái Bình để chuyển lên Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình nhưng không được chấp nhận.

Đến ngày 24/12/2020, ông H nhận Quyết định số 2119/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 về việc ngừng thực hiện chế độ đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học của Giám đốc Sở LĐTBXH.

Ông H cho rằng Quyết định ngừng thực hiện chế độ đối với ông là trái pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông; bởi vì: Sở đã căn cứ vào Kết luận thanh tra số 44/KL-TTr ngày 02/4/2015 của Thanh tra Bộ LĐTBXH nhưng thực hiện không đúng Kết luận thanh tra.

Biên bản thực chứng đối với chị H vào ngày 13/2/2009 có 8 thành phần

hợp thì có 9 chữ ký đã kết luận chị H DDDT là mảng đỏ bị mẩn ngứa bẩm sinh vùng lưng, vai cổ. Phiếu kiểm tra, xác định tình trạng DDDT của con đẻ người hoạt động cách mạng vào ngày 05/8/2017 chỉ có tổ trưởng ký ghi kết luận của tổ thực chứng là viêm da.

Việc thực chứng lại căn cứ vào danh mục DDDT theo Thông tư liên tịch số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH và không có kết luận của tổ thực chứng, các thành phần của tổ thực chứng không ký đầy đủ nên văn bản này không có giá trị pháp lý.

Ông H đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 2119/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh về việc ngừng thực hiện chế độ đối với người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học. Buộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh thực hiện đúng theo Quyết định số 405/QĐ-SLĐTBXH ngày 30/9/2009 về việc trợ cấp đối với người tham gia hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và đúng theo quy định của pháp luật.

Theo người bị kiện là Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình trình bày:

Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình đã thực hiện chính sách đối với người tham gia hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học theo các căn cứ pháp lý: Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 26 ngày 29/6/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh số 26 của UBND tỉnh Thái Bình; Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH ngày 26/7/2006 và Thông tư số 25/2007/TT-BLĐTBXH ngày 15/11/2007 đều của Bộ LĐTBXH cùng các văn bản liên quan của các cơ quan có thẩm quyền của Trung ương và UBND tỉnh Thái Bình.

Trường hợp của ông Bùi Xuân H đủ điều kiện về thời gian tham gia chiến trường từ tháng 8/1961 đến tháng 4/1975, ông H là bệnh binh. Về hồ sơ đề nghị và quá trình xét duyệt hưởng chế độ trợ cấp người hoạt động cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học của ông H:

- Bản khai cá nhân của ông H ngày 11/4/2007, trong đó ông H khai có con đẻ là Bùi Thị H, sinh năm 1978, bị DDDT là mảng mẩn đỏ bị mẩn ngứa vùng lưng, vai, cổ.

- Giấy xác nhận số 1123/XN ngày 04/5/2009 của UBND huyện X, tỉnh Thái Bình xác nhận ông H có con đẻ là Bùi Thị H mắc DDDT bẩm sinh.

- Biên bản của Hội đồng chính sách và Giấy xác nhận của UBND xã V, huyện X, tỉnh Thái Bình; Giấy xác nhận của Trạm Y tế xã V, huyện X, tỉnh Thái Bình xác nhận ông H có con đẻ là chị Bùi Thị H, sinh năm 1978, bị DDDT “mảng mẩn đỏ bị mẩn ngứa vùng lưng, vai, cổ”, tự thực hiện hoạt động không cần hỗ trợ.

- Sau khi xét duyệt hồ sơ theo quy định, Sở LĐTBXH đã ban hành Thông báo về hồ sơ hưởng chế độ ưu đãi người có công của ông H để niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã và thông báo trên Đài truyền thanh xã. Qua quá trình

công khai không nhận được ý kiến thắc mắc về hồ sơ của ông.

Vì vậy, Sở LĐT BXH đã ban hành Quyết định số 405/QĐ-SLĐTBXH ngày 30/9/2009 về việc trợ cấp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đối với ông H.

Việc ngừng thực hiện chế độ đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học của ông H như sau:

Thanh tra Bộ LĐTBXH thanh tra về việc thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng tại huyện Đ và huyện X năm 2015, tại huyện Q năm 2017 của tỉnh Thái Bình và đã ban hành Kết luận thanh tra số 44/KL-Ttr ngày 02/4/2015 và Kết luận thanh tra số 482/KL-TTr ngày 29/11/2017; các Kết luận thanh tra trên đã chỉ rõ nhưng thiếu sót như sau:

Tại điểm 2.1, mục 2, phần III Kết luận thanh tra số 44/KL-Ttr ngày 02/4/2015 của Thanh tra Bộ LĐTBXH kết luận việc xác lập hồ sơ người hoạt động kháng cáo và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học khi thực hiện Nghị định 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006 của Chính phủ và Thông tư 07/2006/TT-BLĐTBXH ngày 6/7/2006 của Bộ LĐTBXH ghi rõ: *“Khi các cơ quan có thẩm quyền (như Bộ LĐTBXH, Bộ Y tế) chưa có hướng dẫn về danh mục DDDT có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học làm cơ sở để xác lập hồ sơ nhưng Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình đã căn cứ vào danh mục 125 loại DDDT do chất độc hóa học ban hành kèm theo Hướng dẫn số 06 ngày 08/3/2007 của Sở Y tế Thái Bình để tiến hành xác lập, xét duyệt, xác nhận hồ sơ đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học sinh con DDDT; trong đó có nhiều trường hợp y tế cấp xã, huyện chưa đủ cơ sở để xác định là DDDT bẩm sinh như: cận thị bẩm sinh, mãn ngứa bẩm sinh, biến dạng lồng ngực, hoặc xác nhận những loại bệnh không phải là DDDT nhưng vẫn được giải quyết chế độ như: gai cột sống, pholip hậu môn, nhược cơ chu kỳ...”* và đồng thời kiến nghị đối với toàn bộ hồ sơ hưởng trợ cấp ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học xác lập theo Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH ghi rõ như sau: *“Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình báo cáo UBND tỉnh lập kế hoạch phối hợp với Sở Y tế, Trung tâm giám định y khoa thành lập Tổ công tác rà soát, thực chứng về tình trạng DDDT của con đẻ làm điều kiện để giải quyết chế độ đối với người hoạt động kháng chiến... Sau khi rà soát và thực chứng, những trường hợp không đảm bảo thì ban hành quyết định đình chỉ trợ cấp và thu hồi số tiền đã hưởng sai quy định... Sau khi thực hiện việc rà soát xong các đối tượng thuộc huyện Đ và K thì tiến hành việc rà soát, thực chứng đối với tất cả các đối tượng của các huyện còn lại trong toàn tỉnh...”*

Tại đoạn c, tiết 1.2.2, điểm 1.2, khoản 1, Mục IV kiến nghị của Kết luận thanh tra số 482/KL-TTr ngày 29/11/2017 của Bộ LĐTBXH, nêu: *“Đối với 70 trường hợp hồ sơ được xác lập theo Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH nhưng đến tháng 9/2009 hoặc có những trường hợp đến tháng 6/2010 Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình mới ban hành Quyết định hưởng trợ cấp nêu tại đoạn d, tiết 2.2.1, điểm 2.2, khoản 2 Mục II Kết luận thanh tra này, đề nghị Giám đốc Sở LĐTBXH*

tỉnh Thái Bình tiến hành kiểm tra, thực chứng về tình trạng bệnh, tật, DDDT làm điều kiện giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học đối với 70 trường hợp nêu trên. Sau khi có kết quả kiểm tra, thực chứng, những trường hợp không bị mắc bệnh, tật, DDDT theo quy định thì ban hành quyết định đình chỉ trợ cấp và thu hồi số tiền đã hưởng sai nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật”.

Vì vậy, Sở LĐT BXH thực hiện Văn bản số 1182/UBND-KGVX ngày 03/4/2017 của UBND tỉnh Thái Bình về việc tổ chức thực hiện các Kết luận thanh tra của Thanh tra Bộ LĐT BXH nêu trên, đồng thời đã ban hành quyết định về việc thành lập Tổ công tác tiến hành thực chứng tình trạng DDDT của con đẻ người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm chất độc hóa học thành phần gồm có đại diện các sở, ngành: LĐT BXH, Y tế, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh, Bệnh viện Phục hồi chức năng.

- Ngày 05/8/2017, tổ công tác tiến hành thực chứng tình trạng DDDT của con đẻ của ông H là chị Bùi Thị H, lập Phiếu kiểm tra, xác định tình trạng DDDT của con đẻ người hoạt động kháng chiến, trong đó ghi kết quả thực chứng: viêm da. Chị H có kê khai tật gai sồng chẻ đôi S1 đề nghị bổ sung vào hồ sơ chất độc hóa học nhưng sau đó đã rút đơn đề nghị. Việc thực chứng lại đối với chị H ngày 05/8/2017, thành phần tham gia là Tổ công tác được Sở LĐT BXH thành lập tại Quyết định số 324/QĐ-SLĐT BXH ngày 13/6/2017, Quyết định số 332/QĐ-SLĐT BXH ngày 26/6/2017, Quyết định số 1150/QĐ-SLĐT BXH ngày 28/8/2017, tổ công tác đã tiến hành thực chứng tình trạng DDDT của chị H, tuy nhiên khi lập biên bản (Phiếu kiểm tra, xác định tình trạng DDDT của con đẻ người hoạt động kháng chiến) thì chỉ có tổ trưởng – là bác sỹ, đại diện cơ quan Y tế ký. Nếu ông H bổ sung hồ sơ DDDT mới là kết luận giám định y khoa để xác định sau. Vì vậy biên bản thực chứng không ghi kết luận thực chứng đối với chị H, biên bản này vẫn có giá trị.

- Ngày 01/3/2018, Sở LĐT BXH đã họp với đại diện các tổ công tác để rà soát kết quả thực chứng và kết luận đối với từng trường hợp trong đó có trường hợp của chị Bùi Thị H không mắc DDDT bẩm sinh do hậu quả của chất độc hóa học đồng thời đã thông báo cho ông và chị H có quyền thắc mắc và có quyền làm đơn đề nghị giám định y khoa. Cho đến nay chị H và ông H không có hồ sơ đề nghị giới thiệu giám định y khoa về tình trạng DDDT theo quy định tại Thông tư liên tịch số 20 ngày 30/6/2016 của Bộ Y tế - Bộ LĐT BXH.

- Tháng 10/2018, ông H bổ sung hồ sơ có con đẻ mắc DDDT đã chết; hồ sơ gồm xác nhận của người làm chứng là bà Nguyễn Thị Q, họp xét duyệt công khai tại địa phương... Các giấy tờ của UBND xã V, huyện X, tỉnh Thái Bình, Trạm Y tế xã V, huyện X, tỉnh Thái Bình đều xác nhận ông H có con đẻ sinh năm 1977 thai vô sọ. Sở LĐT BXH đã báo cáo UBND tỉnh về các trường hợp bổ sung con đẻ mắc DDDT đã chết (trong đó có hồ sơ của ông H).

Ngày 27/5/2020, UBND tỉnh có Báo cáo số 41/BC-UBND gửi Bộ LĐTBXH, trong đó "đề nghị Bộ LĐTBXH cho phép người hoạt động kháng chiến được bổ sung hoàn thiện hồ sơ trên cơ sở xác nhận của Trạm Y tế cấp xã, ý kiến làm chứng của cán bộ Trạm Y tế xã thời kỳ điều trị, ý kiến của người cùng thôn, xóm nơi đối tượng cư trú..., được công khai minh bạch tại thôn, xóm, được địa phương và Hội đồng chính sách cấp xã xác nhận và kết luận rõ tình trạng DDDT bẩm sinh của con để người hoạt động kháng chiến (đã chết), được UBND cấp huyện thẩm định, thống nhất đề nghị sẽ đủ điều kiện xác nhận là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học sinh con DDDT đã chết để tiếp tục hưởng chính sách theo quy định". Song Bộ LĐTBXH có Văn bản số 2319/LĐTBXH-TTr ngày 25/6/2020 trả lời là không có cơ sở pháp lý để giải quyết.

Vì vậy, chị H không mắc DDDT bẩm sinh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã căn cứ khoản 2 Điều 22 Nghị định số 54/2006/NĐ-CP của Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2119/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 về việc ngừng thực hiện chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đối với ông H. Đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Xuân H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 56/2022/HC-ST ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 3 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; Điều 164; điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206 và khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; Điều 26 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11; Điều 22, Điều 23 Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006 của Chính phủ; mục VII phần I Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTBXH và Điều 3 Thông tư số 25/2007/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTBXH; khoản 16 Điều 1 Quyết định số 09/2008/QĐ-BYT và Quyết định số 1488/2012/QĐ-BYT của Bộ Y tế; Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL; điểm c khoản 2 Điều 39 mục 8 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính Phủ; điểm b khoản 3 Điều 27 mục 8 Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ LĐTBXH; khoản 16 Điều 2 Thông tư liên tịch số 41/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 18/11/2013 của Bộ Y tế, Bộ LĐTBXH; điểm 5.2 Điều 5 phần I Quyết định số 3459/2017/QĐ-BYT ngày 31/7/2017 của Bộ Y tế; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Xuân H về yêu cầu hủy Quyết định số 2119/QĐ-SLĐTBXH ngày 24/12/2020 của Giám đốc Sở Lao động, thương binh và xã hội tỉnh Thái Bình về việc ngừng thực hiện chế độ đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đối với ông Bùi Xuân H.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 08/9/2022, ông Bùi Xuân H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội nêu quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, xử bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Bùi Xuân H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: ngày 06/12/2021, ông Bùi Xuân H khởi kiện đề nghị hủy Quyết định số 2119/QĐ-SLĐTBOXH ngày 24/12/2020 của Giám đốc Sở LĐTBOXH tỉnh Thái Bình; khiếu kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Xét tính hợp pháp đối với Quyết định số 2119/QĐ-SLĐTBOXH ngày 24/12/2020 của Giám đốc Sở LĐTBOXH tỉnh Thái Bình về việc ngừng thực hiện chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đối với ông Bùi Xuân H:

[2.1] Thực hiện triển khai Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 26/2005/PL-UBTVQH11; Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26/5/2006 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, theo hướng dẫn của các cơ quan chức năng, ông H đã lập hồ sơ đề nghị hưởng chế độ trợ cấp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học. Hồ sơ của ông H có các tài liệu thể hiện ông đã có thời gian chiến đấu tại chiến trường quân đội Mỹ sử dụng chất độc hóa học, ông là bệnh binh, ông H sinh con là Bùi Thị H bị mẫn mẫn do bị bẩm sinh vùng lưng, vai, cổ, tật gai sống chẻ đôi S1. Việc công khai, niêm yết theo quy định, hồ sơ hưởng chế độ của ông không có ý kiến thắc mắc, khiếu nại, Giám đốc Sở LĐTBOXH đã ban hành Quyết định số 405/QĐ-SLĐTBOXH ngày 30/9/2009 về việc trợ cấp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đối với ông Bùi Xuân H.

Xét thấy, vào các năm 2005-2007, cơ quan có thẩm quyền chưa ban hành danh mục DDDT bẩm sinh của con đẻ người hoạt động kháng chiến có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học cho đến ngày 20/02/2008 thì Bộ Y tế ban hành Quyết định số 09 trong đó ban hành danh mục DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CĐHH/dioxin, tại khoản 16 Điều 1 Quyết định 09 quy định: “*Các DDDT bẩm sinh (đối với con của người HĐKC bị nhiễm CĐHH/dioxin)*”. Như vậy, quy định của Bộ Y tế yêu cầu DDDT của con đẻ người hoạt động kháng chiến phải là bẩm sinh thì mới là một trong những điều kiện để người hoạt động kháng chiến hưởng trợ cấp. Tuy nhiên thời điểm này, Bộ Y tế cũng không quy định cụ thể các DDDT bẩm sinh của con đẻ người hoạt động kháng chiến là những DDDT gì. Ngày 04/5/2012, Bộ Y tế ban hành Quyết định số 1488/2012/QĐ-BYT phê duyệt tài liệu chuyên môn “*Hướng dẫn chuẩn đoán*

bệnh, tật, DDDT có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học” đối chiếu thì DDDT “mảng mẩn đỏ bị bẩm sinh vùng lưng, vai, cổ” của chị H không thuộc quy định trong quyết định nêu trên.

Tại điểm c khoản 2 mục 8 Điều 39 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng quy định về điều kiện xác nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: “sinh con DDDT theo danh mục DDDT do Bộ Y tế quy định”. Như vậy, chỉ những DDDT được Bộ Y tế quy định mới là điều kiện xác nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

Tại điểm b khoản 3 Điều 27 mục 8 Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ LĐTBXH hướng dẫn về lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân quy định “Người HDKC bị nhiễm CDHH không mắc bệnh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 39 của Nghị định nhưng sinh con DDDT được Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền kết luận”. Như vậy, Thông tư này đã quy định, để xác định con của người hoạt động kháng chiến bị DDDT bẩm sinh phải có kết luận của Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền. Do đó, chị H con ông H thuộc trường hợp phải đi giám định bằng Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền là đúng quy định pháp luật.

Tại khoản 16, khoản 17 Điều 2 Thông tư liên tịch số 41/2013/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 18/11/2013 của Bộ Y tế, Bộ LĐTBXH hướng dẫn khám giám định bệnh tật, DDDT có liên quan đến phơi nhiễm chất độc hóa học đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ của họ thì đã quy định về “Các DDDT bẩm sinh” và “tật gai sống chẻ đôi SI”.

Đối chiếu với những quy định trong các văn bản nêu trên Hội đồng xét xử thấy Kết luận thanh tra số 44/KL-Ttr ngày 02/4/2015 của Thanh tra Bộ LĐTBXH kết luận thiếu sót của Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình khi tiến hành xác lập, xét duyệt, xác nhận hồ sơ đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học sinh con DDDT thì hồ sơ hưởng chế độ trợ cấp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học của ông Bùi Xuân H là chưa đúng quy định bởi vì chức năng của trạm y tế cấp xã, huyện khi khám, xác nhận về tình trạng DDDT của chị H là chưa có đủ cơ sở, không đảm bảo chuyên môn để xác định DDDT của chị H phải bằng Kết luận giám định của Hội đồng giám định y khoa.

[2.2] Xét việc rà soát, thực chứng lại các hồ sơ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học của Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình theo hai Kết luận thanh tra của Thanh tra Bộ LĐTBXH nêu trên đối với trường hợp của ông H thì thấy: quá trình thực chứng, tổ thực chứng không kết luận chị H bị DDDT bẩm sinh có thời điểm thực chứng năm 2017, theo quy định Thông tư số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH của Bộ y tế - Bộ LĐTBXH thì chị H thuộc trường hợp phải đi giám định y khoa. Vì vậy, người bị kiện trình bày lý do tổ

thực chứng không kết luận ngay vì còn chờ ông H bổ sung hồ sơ để giới thiệu giám định y khoa đối với chị H là Sở LĐTBXH đã thực hiện đúng trách nhiệm.

Sở LĐTBXH đã tạo điều kiện cho người hoạt động kháng chiến bổ sung hồ sơ theo Thông tư số 20/2016/TTLT-BYT-BLĐTBXH để tiếp tục được hưởng chế độ trợ cấp, ông H bổ sung hồ sơ con đẻ mắc DDDT đã chết, tuy nhiên tài liệu bổ sung là các văn bản xác nhận của cơ sở y tế và nhân viên y tế, xác nhận lại sự việc mà không có hồ sơ gốc hợp pháp. Hồ sơ bổ sung của ông H không đảm bảo điều kiện theo quy định tại điểm 5.2 Điều 5 phần I của Quyết định số 3459/QĐ-BYT ngày 31/7/2017 của Bộ Y tế về việc phê duyệt tài liệu hướng dẫn giám định y khoa bệnh, tật, DDDT có liên quan đến phơi nhiễm CDHH/Dioxin: *“Trường hợp con đẻ người HDKC bị phơi nhiễm với CDHH/dioxin bị DDDT đã chết, mà tại thời điểm khám giám định đối với người HDKC có cung cấp hồ sơ điều trị (Giấy ra viện hoặc Bệnh án điều trị của cơ sở y tế) hợp lệ, hợp pháp xác định được DDDT bẩm sinh của con đẻ người HDKC, thì Hội đồng GDYK căn cứ hồ sơ này để kết luận đối với cha đẻ, mẹ đẻ là người HDKC bị phơi nhiễm với CDHH/dioxin theo quy định hiện hành”*.

Mặt khác, UBND tỉnh Thái Bình đã có Báo cáo số 41/BC-UBND ngày 27/5/2020 đề nghị Bộ LĐTBXH cho phép người hoạt động kháng chiến được bổ sung hoàn thiện hồ sơ trên cơ sở xác nhận của Trạm Y tế cấp xã, ý kiến làm chứng của cán bộ Trạm Y tế xã thời kỳ điều trị, theo dõi tình trạng DDDT của con đẻ người hoạt động kháng chiến, ý kiến của người cùng thôn xóm nơi đối tượng cư trú... được công khai minh bạch tại thôn, xóm, được địa phương và Hội đồng chính sách cấp xã xác nhận và kết luận rõ tình trạng DDDT của con đẻ của người hoạt động kháng chiến (đã chết), được UBND cấp huyện thẩm định, thống nhất sẽ đủ điều kiện xác nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học sinh con DDDT đã chết để tiếp tục hưởng chính sách. Tuy nhiên, Bộ LĐTBXH đã có văn bản số 2319/LĐTBXH-TTr ngày 25/6/2020 trả lời đề nghị đó của UBND tỉnh Thái Bình là không có căn cứ pháp lý để chấp nhận.

Xét Quyết định số 405/QĐ-SLĐTBXH ngày 30/9/2009 của Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Thái Bình về việc trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đã ban hành về nội dung chưa đảm bảo theo quy định pháp luật. Nên ngày 24/12/2020, Giám đốc Sở LĐTBXH đã ban hành Quyết định số 2119/QĐ-SLĐTBXH về việc ngừng thực hiện chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đối với ông Bùi Xuân H là đúng quy định pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, ông Bùi Xuân H không xuất trình được tài liệu mới để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Xuân H mà cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa về việc giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: ông Bùi Xuân H là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông H theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bác kháng cáo của ông Bùi Xuân H; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 56/2022/HC-ST ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Về án phí: miễn án phí hành chính phúc thẩm cho ông Bùi Xuân H.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HCTP, HSVA

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Bình

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Cường Nguyễn Mạnh Tiến

Lê Thị Thúy Bình